

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: HÓA HỌC – KHỐI 11
Năm học: 2024-2025

1. Hình thức kiểm tra:

Phần I: 18 Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Phần II: 4 Câu trắc nghiệm đúng sai

Phần III: 6 Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

2. Nội dung ôn tập:

Bài 6: Sulfur và sulfur dioxide	– Trình bày được tính chất vật lí, hóa học cơ bản và ứng dụng của sulfur dioxide (khả năng tẩy màu, diệt nấm mốc,...). B.I.HH.1.2 – Trình bày được tính oxi hóa (tác dụng với hydrogen sulfide) và tính khử (tác dụng với nitrogen dioxide, xúc tác nitrogen oxide) của sulfur dioxide. H.I.HH.1.2 – Trình bày được sự hình thành sulfur dioxide do tác động của con người, tự nhiên, tác hại của sulfur dioxide và một số biện pháp làm giảm thiểu lượng sulfur dioxide thải vào không khí. H.I.HH.1.2 – Nêu được các trạng thái tự nhiên, cấu hình electron, vị trí trong bảng tuần hoàn của nguyên tố sulfur (lưu huỳnh). B.II.HH.1.1 – Trình bày được cấu tạo, tính chất vật lí, hóa học cơ bản và ứng dụng của sulfur đơn chất. B.II.HH.1.2 (2 câu) – Xác định được thí nghiệm chứng minh sulfur đơn chất vừa có tính oxi hóa (tác dụng với kim loại), vừa có tính khử (tác dụng với oxygen). H.II.HH.1.4 – Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải thích được một số hiện tượng thực tiễn có liên quan đến sulfur dioxide. VD.III.HH.3.1
Bài 7: Sulfuric acid và muối sulfate	– Trình bày được tính chất vật lí, cách bảo quản, sử dụng và nguyên tắc xử lí sơ bộ khi bỏng acid, cách pha loãng sulfuric acid. B.I.HH.1.2. – Nguyên liệu, quá trình sản xuất sulfuric acid theo phương pháp tiếp xúc. B.I.HH.1.2 – Nêu được ứng dụng của một số muối sulfate quan trọng: barium sulfate, ammonium sulfate, calcium sulfate, magnesium sulfate và nhận biết được ion SO_4^{2-} trong dung dịch bằng Ba^{2+}. B.I.HH.1.1 – Trình bày được cấu tạo H_2SO_4; tính chất vật lí, tính chất hóa học cơ bản, ứng dụng của dung dịch sulfuric acid loãng, dung dịch sulfuric acid đặc và những lưu ý khi sử dụng sulfuric acid. B.II.HH.1.2 (2 câu) – Mô tả thí nghiệm chứng minh về tính chất vật lí và tính chất hóa học của sulfuric acid loãng với quỳ tím, đinh Fe, dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$, dung dịch Na_2CO_3, ...; sulfuric acid đặc với đồng, saccharose. H.II.HH.2.2 (2 câu)

	– Dự đoán khả năng phản ứng hoá học dựa vào tính chất hoá học của dung dịch sulfuric acid loãng, dung dịch sulfuric acid đặc. H.III.HH.2.1
Bài 8: Hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ	– Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ; đặc điểm chung của các hợp chất hữu cơ, phản ứng hoá học của các hợp chất hữu cơ. B.I.HH.1.1 – Nêu được khái niệm nhóm chức và một số loại nhóm chức cơ bản. B.I.HH1.1 – Xác định một số nhóm chức cơ bản dựa vào bảng tần hiệu phổ hồng ngoại (IR) hoặc dữ kiện. B.I.HH.2.1 – So sánh, lựa chọn được các đối tượng, đặc điểm của hợp chất hữu cơ. H.II.HH.1.4 – Phân loại được hợp chất hữu cơ (hydrocarbon và dẫn xuất). H.III.HH1.4
Bài 9: Phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ	– Trình bày được nguyên tắc và cách thức tiến hành các phương pháp tách biệt và tinh chế hợp chất hữu cơ: chưng cất, chiết, kết tinh và sơ lược về sắc ký cột. B.I.HH.1.1, B.I.HH.1.2 – Trình bày phương pháp tách và tinh chế hợp chất hữu cơ trong một số trường hợp cụ thể. B.I.HH.1.2 – Vận dụng được các phương pháp: chưng cất thường, chiết, kết tinh để tách biệt và tinh chế một số hợp chất hữu cơ trong cuộc sống. VD.III.HH.3.3
Bài 10: Công thức phân tử hợp chất hữu cơ	– Nêu được khái niệm về CTPT, CTCT, CTĐGN hợp chất hữu cơ. B.I.HH.1.1 – Xác định CTPT, CTĐGN của hợp chất hữu cơ từ dữ kiện đơn giản. H.I.HH1.4 – Sử dụng được kết quả phổ khối lượng (MS) để xác định phân tử khối của hợp chất hữu cơ. H.I.HH.1.7 – So sánh, lựa chọn được các đối tượng, đặc điểm của công thức phân tử, CTTQ, CTĐGN, CT thực nghiệm hợp chất hữu cơ. H.II.HH.1.4 (3 câu) – Lập được CTPT hợp chất hữu cơ từ dữ liệu phân tích nguyên tố và phân tử khối. VD.III.HH.3.1
Bài 11: Cấu tạo hóa học hợp chất hữu cơ	– Trình bày được nội dung thuyết cấu tạo hóa học trong hóa học hữu cơ. B.I.HH.1.2 – Khái niệm đồng phân trong hóa học hữu cơ và xác định được đồng phân. B.I.HH.1.1 – Nêu được khái niệm chất đồng đẳng và dãy đồng đẳng trong hóa học hữu cơ B.I.HH.1.1 – Viết được CTCT của một số hợp chất hữu cơ đơn giản (CTCT đầy đủ, CTCT thu gọn). H.II.HH.1.3 – Nhận biết, so sánh, nhận định được các đối tượng, đặc điểm của công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ từ dữ kiện đề bài. B.I.HH.1.2, H.II.HH.1.4 (3 câu) – Xác định được đồng đẳng, chất đồng phân dựa vào CTCT cụ thể của các hợp chất hữu cơ. H.III.HH.1.3

3. Các dạng bài tập:

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải thích được một số hiện tượng thực tiễn có liên quan đến sulfur dioxide, sulfuric acid.
- Dự đoán khả năng phản ứng hoá học dựa vào tính chất hoá học của dung dịch sulfuric acid loãng, dung dịch sulfuric acid đặc.
- Phân loại được hợp chất hữu cơ (hydrocarbon và dẫn xuất).

- Vận dụng được các phương pháp: chưng cất thường, chiết, kết tinh để tách biệt và tinh chế một số hợp chất hữu cơ trong cuộc sống.
- Lập được CTPT hợp chất hữu cơ từ dữ liệu phân tích nguyên tố và phân tử khối.
- Xác định được đồng đẳng, chất đồng phân dựa vào CTCT cụ thể của các hợp chất hữu cơ.

Duyệt của Ban Giám Hiệu
Phó Hiệu Trưởng

Tổ Trưởng Chuyên Môn

Phạm Văn Thiện

Văn Thị Trà My

Nơi nhận :

- Phòng TrH;
- Ban Giám Hiệu;
- GV trong Tổ;
- Lưu hồ sơ CM.